

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sơn Tùng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLHS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Trần Thanh H**, sinh ngày 25-11-1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm Thuận P, phường Hòa T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Chánh T, sinh năm: 1972 và bà: Lê Thị S, sinh năm: 1979; Tiền án, Tiền sự: Chưa có. Hiện đang tại ngoại (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Huỳnh Thị H, sinh năm: 1969.(đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị H là:

- Nguyễn Thị Thiên N, sinh năm: 1993 (Con của bị hại H)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1986 (Con của bị hại H)

Cư trú: ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyễn Thị Thiên N đã ủy quyền cho Nguyễn Hoàng H theo văn bản ủy quyền ngày 12-02-2019)

(Anh H có mặt)

2. Trương Thị Ngọc E, sinh năm: 1960.

Cư trú: ấp Rọc M, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Chánh T, sinh năm: 1972 (Cha của bị cáo H)

Cư trú: khóm Thuận P, phường Hòa T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Phước T, sinh năm: 1997 (Em của Hữu P), (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Phan Diệu N, sinh năm: 2000 (Có mặt)

Cư trú: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ngô Văn L, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

3. Ngoạn Thị N, sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

4. Đoàn Văn T, sinh năm: 1960 (Vắng mặt)

5. Trương Thị Ngọc A, sinh năm: 1962 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần Thanh H cùng bạn gái Phan Diệu N đến nhà anh Ngô Văn L tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để dự tiệc và có uống bia cùng với những người dự tiệc chung. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, mặc dù không có giấy phép lái xe và trong người có nồng độ cồn, nhưng bị cáo Trần Thanh H vẫn mượn xe mô tô biển số kiểm soát 66G1-235.62 (dung tích xi lanh 113cm³) của anh Nguyễn Phước T để chở bạn gái Phan Diệu N về thị xã H tìm nhà nghỉ, anh T đồng ý. Bị cáo Trần Thanh H điều khiển xe chở Diệu N được khoảng 100 mét, đến đoạn đường thuộc ấp B, xã T, huyện H, do quay mặt hướng về phía sau nói chuyện với Diệu N, không chú ý quan sát phía trước nên xe đụng vào người bà Huỳnh Thị H và bà Trương Thị Ngọc E đang đứng sát lề đường bên phải theo hướng xe bị cáo Thanh H chạy, làm cả xe và 04 người ngã xuống mặt đường. Sau đó được mọi người xung quanh đưa bà H, bà Ngọc E đến Bệnh viện đa khoa khu vực H cấp cứu, bà H thì được tiếp tục chuyển đến Bệnh

viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, do chấn thương quá nặng nên bà H chết; Bà Ngọc E thì điều trị tại Bệnh viện khu vực H sau đó xuất viện; Riêng bị cáo Thanh H và Diêu N chỉ bị xây sát nhẹ không điều trị ở bệnh viện, xe thì có hư hỏng nhưng không đáng kể.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, xác định:

+ Nơi xảy ra tai nạn nằm trên đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường bê tông nhựa, không có biển báo, không vạch kẻ đường, chiều rộng mặt đường 06 mét. Mép đường bên phải theo hướng xe mô tô 66G1-235-62 di chuyển được chọn làm mép đường chuẩn, tất cả các dấu vết được kéo vào mép đường chuẩn.

+ Số 7 là vị trí va chạm thứ 1 giữa xe mô tô 66G1-235-62 với bà Huỳnh Thị H, cách mép đường 0,53 mét, theo hướng từ xã T về phường An L.

+ Số 8 là vị trí va chạm thứ 2 giữa xe mô tô 66G1-235-62 với bà Trương Thị Ngọc E, cách mép đường 0,53 mét, theo hướng từ xã T về phường An L.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn ngày 27 tháng 01 năm 2019 và Công văn số: 432/CV-BVKVHN ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Bệnh viện đa khoa khu vực H, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của bị cáo Trần Thanh H là 1,6g/L tương đương 160mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 113/TTH-TTPY ngày 02-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Bà Huỳnh Thị H bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu làm dập và xuất huyết não là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

* Vật chứng của vụ án thu được gồm có:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – đỏ, Biển kiểm soát: 66G1-235.62, số máy 3138272, số khung FC30FY138274 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006921 do Nguyễn Hữu P đứng tên, (xe này của anh P cho em là T mượn, sau đó T cho bị cáo Thanh H mượn điều khiển gây tai nạn).

Ngày 12-02-2019 và ngày 15-02-2019 bị hại bà Trương Thị Ngọc E và chị Phan Diêu N đều làm đơn từ chối giám định thương tích và đều không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Thanh H.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Thanh H và cha là Trần Chánh T đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện bị hại H là anh Nguyễn Hoàng H, số tiền: 80.000.000 đồng, anh H đã nhận được 55.000.000 đồng và trước khi khai mạc phiên tòa có nhận bồi thường thêm từ phía bị cáo là 5.000.000 đồng, vậy tổng cộng đã nhận được 60.000.000 đồng; thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trương Thị Ngọc E số tiền là

5.000.000 đồng, hiện bị hại Ngọc E đã nhận đủ 5.000.000 đồng. Anh H và bị hại Ngọc E đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thanh H.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Thanh H: Xin lỗi gia đình bị hại và đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Theo bản cáo trạng số: 07/CT-VKSHN, ngày 01-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố đối với Trần Thanh H, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thanh H, từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thanh H cùng gia đình với đại diện hợp pháp bị hại Huỳnh Thị H là anh Nguyễn Hoàng H. Đồng thời tuyên buộc bị cáo Trần Thanh H cùng gia đình tiếp tục thực hiện sự thỏa thuận, trả cho anh H số tiền 20.000.000 đồng; Về vật chứng: đã xử lý xong nên không đề cập đến; Đối với Nguyễn Phước T là người cho bị cáo Thanh H mượn xe mô tô điều khiển gây tai nạn, nhưng anh T không biết bị cáo Thanh H không có giấy phép lái xe, nên không đủ cơ sở xử lý hình sự về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển theo quy định; Đối với anh Nguyễn Hữu P là chủ sở hữu xe mô tô, nhưng khi T lấy xe và cho bị cáo Thanh H mượn thì anh P không hay biết, nên không đề cập đến vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Thanh H về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại Trương Thị Ngọc E và người liên quan Nguyễn Hữu P, Nguyễn Phước T, những người làm chứng Ngô Văn L, Ngoạn Thị N, Đoàn Văn T, Trương Thị Ngọc A đều vắng mặt không lý do (mặt dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thanh H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở phần nội dung vụ án, lời thừa nhận này phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo biết bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định và trong người đã có uống bia, nhưng lại mượn xe mô tô biển số kiểm soát 66G1-235.62 của anh Nguyễn Phước T có dung tích xi lanh 113cm³ để chở bạn gái Phan Diệu N về thị xã H tìm phòng trọ nghỉ, khi điều khiển xe mô tô do cầu thả, chủ quan, thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ được tay lái nên khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp B, xã T, huyện H thì xe đụng vào người bà Huỳnh Thị H và bà Trương Thị Ngọc E đang đứng sát lề đường bên phải theo hướng xe bị cáo chạy (vị trí bà H, bà Ngọc E đứng cách lề đường 0,53 mét, mặt đường nhựa rộng 06 mét, không có vạch kẻ đường - theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H), làm cả xe và 04 người ngã xuống mặt đường. Hậu quả bà Huỳnh Thị H chết tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp (do chấn thương vùng đầu làm dập và xuất huyết não - theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 113/TTH-TTPY ngày 02-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp); bà Trương Thị Ngọc E bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực H, sau đó xuất viện (bà Ngọc E từ chối giám định thương tích); bị cáo H và Diệu N bị xây sát nhẹ (không điều trị), xe thì có hư hỏng nhưng không đáng kể. Sau khi xảy ra tai nạn thì cơ quan chức năng đã lấy máu xét nghiệm nồng độ cồn của bị cáo khi đó là 1,6g/L tương đương 160mg/100ml máu.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào các khoản 8, 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông, tại khoản 8, 9, 23 Điều 8 có nêu:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.

.....

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50miligam/100 mililit máu hoặc 0,25miligam/1lít khí thở”

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

Luật giao thông đường bộ, tại khoản 1 Điều 58 quy định bắt buộc khi người lái xe tham gia giao thông phải:

“1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

.....”

Từ đó dẫn chiếu với khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

.....”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân đều được Nhà nước bảo vệ, vì đây là nguồn nhân lực quý báu để tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, là đòn bẩy thúc đẩy sự giàu mạnh của đất nước, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, trong khi trong người đã có uống bia với nồng độ cồn vượt quá cao (gấp hơn 3 lần) so với mức quy định, và bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định (xe bị cáo điều khiển gây tai nạn có dung tích xi lanh 113cm³), nhưng bị cáo lại bất chấp pháp luật, bất chấp sự nguy hiểm, xem thường tính mạng của bản thân và của người khác lại cầm tay lái điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, và nguy hiểm hơn khi điều khiển xe bị cáo lại quay mặt về phía sau nói chuyện với bạn gái, do đó không còn chú ý quan sát phía trước, không làm chủ được tay lái, để rồi hậu quả đáng tiếc xảy ra là đụng bà H (chết sau khi cấp cứu), bà Ngọc E bị thương, xe bị hư hỏng nhẹ, và bản thân bị cáo cùng Diệu N cũng bị sây sát (những vấn đề vừa nêu đã được bị cáo và Diệu N thừa nhận tại phiên tòa). Trong khi đó bị cáo là quân nhân mới xuất ngũ cũng biết phần

nào về Luật giao thông đường bộ, nếu như bị cáo có suy nghĩ chính chắn và ý thức tốt hơn rằng khi có rượu trong người và không có giấy phép lái xe thì không điều khiển xe tham gia giao thông hoặc nếu có điều khiển xe thì phải luôn tôn trọng quy tắc giao thông, có ý thức chú ý quan sát phía trước, phải làm chủ được tay lái, có như thế thì tin chắc rằng hậu quả sẽ không xảy ra như đã nêu trên, gia đình bà H không mất một người thân, bà Ngọc E không bị thương tích và bị cáo cũng không phải đứng trước phòng xử án để chờ pháp luật phán xét. Hành vi đó của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, gây lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an và an toàn giao thông ở địa phương. Trong khi Nhà nước và nhân dân ta hiện nay đang ra sức tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về giao thông bằng mọi hình thức, biện pháp, để nhằm giảm bớt thiệt hại về tài sản và tính mạng, sức khỏe trong tai nạn giao thông. Do đó nghĩ cần phải xử lý một cách nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra, bằng cách cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức nhiều hơn nữa trong việc chấp hành pháp luật, để trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, có như thế mới thể hiện nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe con người như bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình cùng với gia đình của các bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại hết các khoản chi phí, cụ thể: gia đình bị hại H là 80.000.000 đồng, khắc phục được 60.000.000 đồng, bị hại Ngọc E là 5.000.000 đồng, đã khắc phục xong; gia đình bị hại H, bị hại Ngọc E đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bác ruột tên Trần Trung C là thương binh hạng ba; bản thân bị cáo là quân nhân mới xuất ngũ. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và qua đó xét thấy với nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên nghĩ cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Phước T và anh Nguyễn Hữu P Viện kiểm sát nhân dân huyện H nhận định không đủ cơ sở để xem xét xử lý hình sự, cũng như việc từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự của bị hại Trương Thị Ngọc E, chị Phan Diệu N. Xét thấy là phù hợp và đó là sự tự nguyện của đương sự, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:* Theo hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thì:

+ Theo anh Nguyễn Hoàng H (Người đại diện hợp pháp của bị hại H) cho rằng đã tự thỏa thuận nhận bồi thường gồm tất cả các khoản chi phí như cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần . . . từ chỗ bị cáo và gia đình của bị cáo tổng số tiền là 80.000.000 đồng, xem là đủ không yêu cầu gì thêm, nhưng phía bị cáo chỉ mới khắc phục được 60.000.000 đồng, vậy còn lại 20.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp, bị cáo đồng ý, và đều yêu cầu ghi nhận trong bản án.

+ Đối với bị hại bà Ngọc E cũng cho rằng đã tự thỏa thuận nhận bồi thường gồm tất cả các khoản chi phí như điều trị thương, tổn thất tinh thần . . . từ chỗ bị cáo và gia đình của bị cáo tổng số tiền là 5.000.000 đồng và đã nhận khắc phục xong, theo hồ sơ thể hiện thì bị hại bà Ngọc E không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với chiếc xe mô tô bị cáo mượn của anh T và xe này do anh P chủ sở hữu có bị hư hỏng nhẹ nhưng anh T, anh P không yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa, cũng như chị Diệu N có bị xây sát nhưng cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị. Hội đồng xét xử, xét thấy: Đây là sự tự nguyện không yêu cầu của anh T, anh P, chị Diệu N, nên không xem xét giải quyết.

+ Đối với số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho những bị hại, thì đây là tiền của cha bị cáo là anh Trần Chánh T xuất ra, và tại phiên tòa anh Trần Chánh T cho rằng xuất ra cho con (bị cáo), không yêu cầu con (bị cáo) hoàn trả lại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Trần Chánh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – đỏ, biển kiểm soát: 66G1-235.62, số máy 3138272, số khung FC30FY138274 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006921, là xe bị cáo mượn của anh T và xe do anh P đứng tên chủ sở hữu, anh P không biết anh T cho bị cáo mượn xe và anh T cũng không biết bị cáo không có giấy phép lái xe, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T, anh P và trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh P sử dụng. Hội đồng xét xử, xét thấy nhận xét của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và việc trả chiếc xe lại cho anh P là phù hợp, nên không xem xét lại.

[5]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí để buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; các Điều 135, 136, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 590, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H, phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H: 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trần Thanh H chấp hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Thanh H với anh Nguyễn Hoàng H (Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị H) và bị hại Trương Thị Ngọc E, (tại các biên bản thỏa thuận ngày 05-3-2019) cụ thể là:

+ Bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trương Thị Ngọc E, gồm các khoản chi phí điều trị thương và tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Bị cáo Trần Thanh H đã bồi thường cho bị hại Trương Thị Ngọc E xong.

+ Bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường thiệt hại về tính mạng của bị hại Huỳnh Thị H (chết), cho anh Nguyễn Hoàng H, chị Nguyễn Thị Thiên N (đại diện hợp pháp), gồm tất cả các khoản chi phí như cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần ... là 80.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 60.000.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Thanh H có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị H là anh Nguyễn Hoàng H, chị Nguyễn Thị Thiên N (đều là con bị hại H) số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh H, phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng đối với án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Thanh H không phải chịu, do việc thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14-5-2019). Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa như: bị hại Trương Thị Ngọc E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phước T, Nguyễn Hữu P, được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra H-Hồng Ngự;
- Cơ quan thi hành án hình sự H-Hồng Ngự
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Quốc Sách